

DANH SÁCH SINH VIÊN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH (FL100H)
dành cho chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao
(Danh sách được xếp theo MSSV)

Ngày thi: 07/09/2025
- NHÓM A: Nghe-Đọc-Viết lúc 07g00 tại Lầu 7/NĐH; Môn Nói lúc 13g00 tại Nhà học D2
- NHÓM B: Môn Nói lúc 07g00 tại Nhà học D2 ; Nghe-Đọc-Viết lúc 13g00 tại Lầu 7/NĐH

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
1	B1806672	Mai Thanh Tùng	KT18W4F2	18/04/2000	A	LAB 1	203/D2
2	B1809569	Phan Minh Đức	DI18V7F2	05/05/1997	A	LAB 1	203/D2
3	B1901854	Trần Bảo Phúc	KT1921F1	11/06/2001	A	LAB 1	203/D2
4	B1908299	Nguyễn Hồ Duy Khang	TN19T7F1	08/11/2001	A	LAB 1	203/D2
5	B1910721	Nguyễn Phong Minh Triết	DI19V7F3	28/09/2001	A	LAB 1	203/D2
6	B1910731	Lê Hải Yến	DI19V7F2	09/01/2001	A	LAB 1	203/D2
7	B1911770	Trần Phương Vy	KT19W4F1	01/04/2000	A	LAB 1	203/D2
8	B2000931	Lê Thị Hồng Lê	NN2008F1	22/01/2002	A	LAB 1	203/D2
9	B2000935	Đặng Tú Nguyên	NN2008F1	15/05/2002	A	LAB 1	203/D2
10	B2000950	Huỳnh Thị Ngọc Trân	NN2008F1	11/08/2002	A	LAB 1	203/D2
11	B2000951	Võ Nguyễn Huyền Trân	NN2008F1	14/10/2002	A	LAB 1	203/D2
12	B2001200	Lê Huỳnh Như	TS2013T1	26/09/2002	A	LAB 1	203/D2
13	B2001381	Nguyễn Bửu Tường Duy	KT2021F3	24/03/2002	A	LAB 1	203/D2
14	B2001411	Nguyễn Việt Linh	KT2021F2	25/02/2002	A	LAB 1	203/D2
15	B2001412	Võ Thị Khánh Linh	KT2021F3	04/01/2002	A	LAB 1	203/D2
16	B2001416	Trương Thanh Mẫn	KT2021F3	22/11/2002	A	LAB 1	203/D2
17	B2001431	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	KT2021F3	03/11/2001	A	LAB 1	203/D2
18	B2001449	Nguyễn Trúc Thơ	KT2021F3	27/01/2002	A	LAB 1	203/D2
19	B2001459	Phan Thị Huyền Trân	KT2021F3	16/01/2002	A	LAB 1	203/D2
20	B2001465	Quách Tú Vân	KT2021F3	08/01/2002	A	LAB 1	203/D2
21	B2001471	Nguyễn Triệu Vy	KT2021F1	07/09/2002	A	LAB 1	203/D2
22	B2002806	Quách Trần Gia Huy	DA2066T1	08/02/2002	A	LAB 1	203/D2
23	B2002835	Đặng Hoàng Khánh Thịnh	DA2066T1	13/10/2002	A	LAB 1	204/D2
24	B2003416	Nguyễn Hoàng Tường Anh	NN2008F1	07/09/2002	A	LAB 1	204/D2
25	B2004694	Nguyễn Phước Lành	TN20T7F1	06/07/2002	A	LAB 1	204/D2
26	B2004700	Trần Kim Yến	TN20T7F1	14/02/2002	A	LAB 1	204/D2
27	B2005650	Nguyễn Ngọc Khả Hân	TN20V6F1	28/10/2002	A	LAB 1	204/D2
28	B2005848	Lê Thanh Nam	DI20V7F1	18/12/2002	A	LAB 1	204/D2
29	B2005879	Trần Vĩnh Hưng	DI20V7F1	03/06/2002	A	LAB 1	204/D2
30	B2005882	Nguyễn Hồ Tuấn Kiệt	DI20V7F2	28/09/2002	A	LAB 2	204/D2
31	B2005902	Hứa Hiền Vinh	DI20V7F1	23/06/2001	A	LAB 2	204/D2
32	B2006314	Trần Thanh Phong	KT20W4F1	14/12/2002	A	LAB 2	204/D2
33	B2006417	Võ Thị Hoàng Oanh	KT20W4F2	05/12/2002	A	LAB 2	204/D2
34	B2007983	Trương Ái Linh	NN2008F1	12/08/2002	A	LAB 2	204/D2
35	B2008175	Phan Mộng Linh	TS2013T1	18/11/2002	A	LAB 2	204/D2
36	B2008322	Nguyễn Gia Quân	TS2013T1	25/04/2002	A	LAB 2	204/D2
37	B2008343	Cao Hoàng Thuý An	TS2013T1	19/02/2002	A	LAB 2	204/D2
38	B2008955	Nguyễn Huỳnh Hoàng Ân	KT2021F2	13/12/2002	A	LAB 2	204/D2
39	B2008959	Nguyễn Ngọc Diệp	KT2021F3	10/11/2002	A	LAB 2	204/D2
40	B2008972	Đỗ Văn Khanh	KT2021F3	24/07/2002	A	LAB 2	204/D2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
41	B2008975	Lê Thùy Linh	KT2021F3	01/01/2001	A	LAB 2	204/D2
42	B2008981	Nguyễn Thị Hồng Mị	KT2021F3	22/08/2002	A	LAB 2	204/D2
43	B2008991	Lư Trọng Nhân	KT2021F3	25/07/2002	A	LAB 2	204/D2
44	B2008994	Huỳnh Như	KT2021F3	11/01/2002	A	LAB 2	204/D2
45	B2009009	Nguyễn Thị Hoài Thu	KT2021F3	02/01/2002	A	LAB 2	205/D2
46	B2009011	Trang Phương Thúy	KT2021F2	13/10/2002	A	LAB 2	205/D2
47	B2009013	Bùi Thị Ngọc Trang	KT2021F1	01/01/2002	A	LAB 2	205/D2
48	B2009015	Võ Lâm Thùy Trang	KT2021F3	15/08/2002	A	LAB 2	205/D2
49	B2009027	La Thị Bảo Yến	KT2021F2	02/06/2002	A	LAB 2	205/D2
50	B2010486	Nguyễn Hoàng Yến Vi	NN2008F1	11/10/2002	A	LAB 2	205/D2
51	B2010833	Đặng Thị Kim Nhanh	DA2066T1	15/06/2002	A	LAB 2	205/D2
52	B2011880	Đỗ Tuyết Anh	KT2021F3	26/10/2002	A	LAB 2	205/D2
53	B2012907	Nguyễn Duy Khương	TN20T5F1	05/07/2002	A	LAB 2	205/D2
54	B2013373	Lê Huỳnh Dao	TN20T7F1	15/06/2002	A	LAB 2	205/D2
55	B2013376	Trần Ngọc Duy	TN20T7F1	26/05/2002	A	LAB 2	205/D2
56	B2013377	Nguyễn Quang Đại	TN20T7F1	09/12/2002	A	LAB 2	205/D2
57	B2013397	Trần Ngọc Minh	TN20T7F1	09/01/2002	A	LAB 2	205/D2
58	B2013399	Phạm Văn Nam	TN20T7F1	13/04/2002	A	LAB 2	205/D2
59	B2013407	Phan Trọng Nguyễn	TN20T7F1	06/09/2002	A	LAB 3	205/D2
60	B2013410	Nguyễn Nhật	TN20T7F1	22/07/2002	A	LAB 3	205/D2
61	B2013420	Lâm Phú Quý	TN20T7F1	05/05/2002	A	LAB 3	205/D2
62	B2013435	Thái Trần Thanh Trâm	TN20T7F1	19/10/2002	A	LAB 3	205/D2
63	B2014933	Nguyễn Hoàng Minh	DI20V7F4	04/03/2002	A	LAB 3	205/D2
64	B2014937	Dương Minh Nhí	DI20V7F3	06/08/2002	A	LAB 3	205/D2
65	B2014943	Huỳnh Trung Quân	DI20V7F1	30/07/2002	A	LAB 3	205/D2
66	B2014965	Nguyễn Quốc Anh	DI20V7F4	01/01/2002	A	LAB 3	205/D2
67	B2014976	Đỗ Trần Hoàn	DI20V7F2	09/01/2002	A	LAB 3	205/D2
68	B2014990	Vũ Nguyễn Anh Khôi	DI20V7F2	17/02/2002	A	LAB 3	206/D2
69	B2014991	Đinh Tuấn Kiệt	DI20V7F3	01/07/2002	A	LAB 3	206/D2
70	B2015004	Lê Hữu Phước	DI20V7F3	25/05/2002	A	LAB 3	206/D2
71	B2015007	Phan Văn Sang	DI20V7F1	21/06/2002	A	LAB 3	206/D2
72	B2016914	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	TN20T7F1	19/08/2001	A	LAB 3	206/D2
73	B2100786	Nguyễn Mai Chúc Mi	NN2108F2	10/02/2003	A	LAB 3	206/D2
74	B2100789	Mạch Quách Hiếu Nghi	NN2108F1	23/07/2003	A	LAB 3	206/D2
75	B2100794	Nguyễn Thị Yến Nhi	NN2108F2	12/02/2003	A	LAB 3	206/D2
76	B2101088	Huỳnh Thành Đồng	TS2113T1	28/11/2003	A	LAB 3	206/D2
77	B2101092	Phạm Nhật Gia Hân	TS2113T1	14/06/2003	A	LAB 3	206/D2
78	B2101100	Nguyễn Chí Kiệt	TS2113T1	26/12/2003	A	LAB 3	206/D2
79	B2101283	Hoàng Đăng Khôi	KT2121F2	21/08/2003	A	LAB 3	206/D2
80	B2101307	Lê Anh Thư	KT2121F2	04/03/2003	A	LAB 3	206/D2
81	B2101317	Nguyễn Thị Bích Tuyền	KT2121F2	02/11/2003	A	LAB 3	206/D2
82	B2102364	Trần Nguyễn Nhật Phương	DA2166T1	31/03/2003	A	LAB 3	206/D2
83	B2102385	Trương Thụy Thiên Thư	DA2166T2	04/06/2003	A	LAB 3	206/D2
84	B2104691	Nguyễn Hân	TN21T7F2	25/02/2003	A	LAB 3	206/D2
85	B2104695	Lê Nguyễn Hoàng Huy	TN21T7F2	21/04/2003	A	LAB 3	206/D2
86	B2104713	Nguyễn Hoàng Quân	TN21T7F1	12/11/2003	A	LAB 3	206/D2
87	B2104718	Lâm Trường Thịnh	TN21T7F2	20/06/2003	A	LAB 3	206/D2
88	B2105689	Nguyễn Trung Tín	DI21V7F4	03/10/2003	A	LAB 3	206/D2
89	B2105711	Nguyễn Văn Nghiệm	KT2121F1	08/09/2002	A	LAB 3	206/D2
90	B2105981	Ngô Hải Phúc	KT21W4F1	01/04/2003	A	LAB 3	206/D2
91	B2107311	Nguyễn Kiều Nguyệt Giang	KT21W4F4	16/11/2003	A	LAB 3	302/D2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
92	B2107466	Lý Hòa An	NN2108F1	19/06/2003	A	LAB 4	302/D2
93	B2107469	Nguyễn Ngọc Ân	NN2108F1	19/04/2003	A	LAB 4	302/D2
94	B2107474	Nguyễn Võ Ngọc Giao	NN2108F1	28/05/2003	A	LAB 4	302/D2
95	B2107489	Huỳnh Thảo Ly	NN2108F1	13/10/2003	A	LAB 4	302/D2
96	B2107498	Ngô Vĩnh Nghi	NN2108F1	03/11/2003	A	LAB 4	302/D2
97	B2107502	Nguyễn Thùy Bảo Ngọc	NN2108F2	27/04/2003	A	LAB 4	302/D2
98	B2107510	Hồng Nguyệt Phụng	NN2108F2	14/01/2003	A	LAB 4	302/D2
99	B2107517	Mai Thanh Thoại	NN2108F1	04/03/2003	A	LAB 4	302/D2
100	B2107532	Bùi Võ Tường Vi	NN2108F1	10/11/2003	A	LAB 4	302/D2
101	B2107538	Trần Thị Như Ý	NN2108F1	03/08/2003	A	LAB 4	302/D2
102	B2107766	Nguyễn Hải Đăng	TS2113T1	20/08/2003	A	LAB 4	302/D2
103	B2107768	Lữ Triệu Hào	TS2113T1	28/02/2003	A	LAB 4	302/D2
104	B2107771	Trần Phước Hòa	TS2113T1	02/12/2003	A	LAB 4	302/D2
105	B2107796	Lê Khả Thu Thảo	TS2113T1	29/04/2003	A	LAB 4	302/D2
106	B2108189	Trần Việt Hạnh	KT2121F2	12/02/2003	A	LAB 4	302/D2
107	B2108204	Nguyễn Thiện Minh	KT2121F1	13/10/2003	A	LAB 4	302/D2
108	B2108217	Diệp Hạnh Như	KT2121F2	15/01/2003	A	LAB 4	302/D2
109	B2108218	Huỳnh Vĩnh Phúc	KT2121F1	29/12/2003	A	LAB 4	302/D2
110	B2108221	Trần Minh Tân	KT2121F2	28/06/2003	A	LAB 4	302/D2
111	B2108225	Châu Quý Thư	KT2121F2	21/06/2003	A	LAB 4	302/D2
112	B2108227	Trần Phương Thư	KT2121F2	06/05/2003	A	LAB 4	302/D2
113	B2108232	Trần Quốc Toàn	KT2121F1	27/10/2003	A	LAB 4	302/D2
114	B2108239	Trương Anh Tường	KT2121F1	05/09/2003	A	LAB 4	303/D2
115	B2108243	Mã Hoàng Hải Yến	KT2121F2	04/05/2003	A	LAB 4	303/D2
116	B2109229	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	DA2166T1	16/11/2003	A	LAB 4	303/D2
117	B2109248	Lê Huỳnh Bảo Ngân	DA2166T1	29/09/2003	A	LAB 4	303/D2
118	B2109250	Võ Thị Thảo Nghi	DA2166T1	07/01/2003	A	LAB 4	303/D2
119	B2109264	Lê Thị Tổ Quyên	DA2166T1	04/04/2003	A	LAB 4	303/D2
120	B2109270	Bùi Thị Xuân Thảo	DA2166T1	05/02/2003	A	LAB 4	303/D2
121	B2109273	Hoàng Hồng Thịnh	DA2166T1	19/10/2003	A	LAB 4	303/D2
122	B2109274	Lâm Võ An Thịnh	DA2166T2	07/11/2003	A	LAB 4	303/D2
123	B2109282	Nguyễn Ngọc Trinh	DA2166T1	12/05/2003	A	LAB 4	303/D2
124	B2109287	Lê Khả Vân	DA2166T2	21/09/2003	A	LAB 4	303/D2
125	B2109290	Phạm Thị Yến Vy	DA2166T1	26/12/2003	A	LAB 5	303/D2
126	B2109697	Trương Nguyễn Gia Nghi	NN2108F2	19/01/2003	A	LAB 5	303/D2
127	B2110586	Nguyễn Minh Khôi	TN21T5F1	14/07/2003	A	LAB 5	303/D2
128	B2110609	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	TN21T5F1	02/01/2003	A	LAB 5	303/D2
129	B2110610	Huỳnh Thanh Quang	TN21T5F1	30/07/2002	A	LAB 5	303/D2
130	B2110612	Đào Minh Quốc	TN21T5F1	28/11/2003	A	LAB 5	303/D2
131	B2110613	Nguyễn Đỗ Nhựt Quỳnh	TN21T5F1	24/07/2003	A	LAB 5	303/D2
132	B2110836	Nguyễn Gia Khang	TN21T7F2	30/09/2003	A	LAB 5	303/D2
133	B2110838	Nguyễn Duy Khanh	TN21T7F2	28/12/2003	A	LAB 5	303/D2
134	B2110843	Trần Thị Ngọc Lan	TN21T7F2	08/06/2003	A	LAB 5	303/D2
135	B2110847	Nguyễn Các Quê Minh	TN21T7F2	26/02/2003	A	LAB 5	303/D2
136	B2110854	Nguyễn Trọng Nhân	TN21T7F1	16/09/2003	A	LAB 5	303/D2
137	B2110858	Võ Lê Tâm Như	TN21T7F1	28/12/2003	A	LAB 5	304/D2
138	B2110865	Lê Thiên Tân	TN21T7F2	05/05/2003	A	LAB 5	304/D2
139	B2110871	Nguyễn Anh Thông	TN21T7F1	01/06/2003	A	LAB 5	304/D2
140	B2110873	Ngô Nguyễn Minh Thương	TN21T7F1	31/10/2003	A	LAB 5	304/D2
141	B2110876	Lê Văn Hữu Tình	TN21T7F1	01/07/2003	A	LAB 5	304/D2
142	B2110879	Quách Tú Trinh	TN21T7F2	16/10/2002	A	LAB 5	304/D2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
143	B2110884	Cao Thị Thúy Vân	TN21T7F2	07/03/2003	A	LAB 5	304/D2
144	B2111746	Công Tường Duy	TN21V6F2	02/11/2003	A	LAB 5	304/D2
145	B2111755	Nguyễn Thị Ngọc Hương	TN21V6F1	28/09/2003	A	LAB 5	304/D2
146	B2111758	Lâm Hòa Lộc	TN21V6F1	13/02/2003	A	LAB 5	304/D2
147	B2111760	Trần Thị Mân	TN21V6F1	01/03/2003	A	LAB 5	304/D2
148	B2111761	Đặng Phương Minh	TN21V6F1	13/04/2003	A	LAB 5	304/D2
149	B2111770	Bùi Minh Hồng Như	TN21V6F1	25/10/2003	A	LAB 5	304/D2
150	B2111774	Nguyễn Trần Khánh Quỳnh	TN21V6F1	16/11/2003	A	LAB 5	304/D2
151	B2111778	Phạm Trần Anh Thư	TN21V6F1	22/11/2003	A	LAB 5	304/D2
152	B2111780	Lê Hoàng Minh Tiến	TN21V6F1	10/10/2003	A	LAB 5	304/D2
153	B2111782	Thái Thanh Tuyền	TN21V6F1	03/07/2003	A	LAB 5	304/D2
154	B2111784	Dương Trần Tường Vi	TN21V6F1	21/05/2003	A	LAB 6	304/D2
155	B2111785	Phan Kim Xuyên	TN21V6F1	05/06/2003	A	LAB 6	304/D2
156	B2111919	Hồ Đức Dũng	DI21V7F2	31/01/2003	A	LAB 6	304/D2
157	B2111963	Hồ Kim Trọng	DI21V7F1	21/04/2003	A	LAB 6	304/D2
158	B2112021	Hà Nhật Tuấn	DI21V7F1	15/07/2003	A	LAB 6	304/D2
159	B2112043	Trần Nhật Như Huỳnh	DA2166T1	15/06/2003	A	LAB 6	304/D2
160	B2112376	Huỳnh Ngọc Huy	KT21W4F1	13/02/2003	A	LAB 6	305/D2
161	B2112377	Nguyễn Thị Thanh Hương	KT21W4F2	10/04/2003	A	LAB 6	305/D2
162	B2112384	Phạm Gia Mỹ	KT21W4F4	17/08/2003	A	LAB 6	305/D2
163	B2112385	Lê Ngọc Ngân	KT21W4F1	16/12/2003	A	LAB 6	305/D2
164	B2112400	Ngô Phương Thảo	KT21W4F4	28/11/2003	A	LAB 6	305/D2
165	B2112420	Trần Nhật Minh Anh	KT21W4F3	21/06/2003	A	LAB 6	305/D2
166	B2112436	La Mỹ Linh	KT21W4F1	01/05/2003	A	LAB 6	305/D2
167	B2112441	Nguyễn Ngọc Thúy Ngân	KT21W4F3	17/08/2003	A	LAB 6	305/D2
168	B2112442	Phạm Thu Ngân	KT21W4F1	24/12/2003	A	LAB 6	305/D2
169	B2112465	Trần Ngọc Tường Vi	KT21W4F3	10/09/2003	A	LAB 6	305/D2
170	B2113351	Nguyễn Tú Anh	KT2121F1	31/07/2003	A	LAB 6	305/D2
171	B2200056	Nguyễn Thị Kim Cương	NN2208F1	15/08/2004	A	LAB 6	305/D2
172	B2200240	Ngô Thị Khánh Hòa	NN2208F1	17/06/2004	A	LAB 6	305/D2
173	B2200241	Nguyễn Võ Đức Huy	NN2208F2	26/09/2004	A	LAB 6	305/D2
174	B2200246	Thái Quốc Khánh	NN2208F1	15/07/2004	A	LAB 6	305/D2
175	B2200254	Trần Thị Mỹ Ngọc	NN2208F2	21/03/2004	A	LAB 6	305/D2
176	B2200262	Phạm Âu Mỹ Nữ	NN2208F1	02/02/2004	A	LAB 6	305/D2
177	B2200265	Lê Trọng Tâm	NN2208F1	20/12/2004	A	LAB 6	305/D2
178	B2200266	Quách Duy Tân	NN2208F1	28/11/2004	A	LAB 6	305/D2
179	B2200529	Ngô Thị Xuân Anh	TS2213T2	28/04/2004	A	LAB 6	305/D2
180	B2200533	Nguyễn Phùng Hoài Bảo	TS2213T1	16/06/2004	A	LAB 6	305/D2
181	B2200535	Châu Vĩnh Cơ	TS2213T1	07/03/2001	A	LAB 6	305/D2
182	B2200537	Châu Thị Sô Đa	TS2213T2	18/06/2004	A	LAB 6	305/D2
183	B2200548	Cao Duy Khoa	TS2213T1	06/09/2003	B	LAB 1	204/D2
184	B2200550	Trần Lê Khánh Linh	TS2213T2	28/11/2004	B	LAB 1	204/D2
185	B2200562	Đỗ Hữu Thắng	TN22T5F2	22/05/2004	B	LAB 1	204/D2
186	B2200565	Huỳnh Ngọc Thuận	TS2213T2	20/01/2004	B	LAB 1	204/D2
187	B2200569	Bùi Trần Trung Tín	TS2213T1	01/10/2004	B	LAB 1	204/D2
188	B2200576	Trần Hải Triều	TS2213T1	05/04/2004	B	LAB 1	204/D2
189	B2200577	Trương Quang Trung	TS2213T2	17/08/2003	B	LAB 1	204/D2
190	B2200580	Phạm Thị Cẩm Tú	TS2213T2	12/11/2004	B	LAB 1	204/D2
191	B2200581	Trương Nguyễn Phương Tùng	TS2213T2	01/12/2004	B	LAB 1	204/D2
192	B2200582	Huỳnh Thị Tố Uyên	TS2213T2	11/12/2004	B	LAB 1	204/D2
193	B2200583	Đoàn Thị Tường Vy	TS2213T1	08/05/2004	B	LAB 1	204/D2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
194	B2200904	Trần Diệu Cơ	KT2221F1	22/10/2004	B	LAB 1	204/D2
195	B2200914	Lý Ngọc Mai	KT2221F1	28/09/2003	B	LAB 1	204/D2
196	B2200948	Ngô Thị Hồng Diệp	KT2221F2	06/05/2004	B	LAB 1	204/D2
197	B2200950	Nguyễn Lâm Nhật Hạo	KT2221F2	28/01/2004	B	LAB 1	204/D2
198	B2200953	Lê Huỳnh Mỹ Huyền	KT2221F2	24/11/2004	B	LAB 1	204/D2
199	B2200956	Huỳnh Gia Linh	KT2221F2	16/06/2004	B	LAB 1	204/D2
200	B2200962	Nguyễn Hồng Ngọc	KT2221F2	27/02/2004	B	LAB 1	204/D2
201	B2200966	Lâm Nguyễn Quỳnh Như	KT2221F2	21/02/2004	B	LAB 1	204/D2
202	B2200968	Huỳnh Quê Phụng	KT2221F2	24/08/2004	B	LAB 1	204/D2
203	B2200977	Nguyễn Thị Diễm Trang	KT2221F2	15/03/2004	B	LAB 1	204/D2
204	B2200983	Nguyễn Trần Thị Thúy Vy	KT2221F2	14/06/2004	B	LAB 1	204/D2
205	B2200984	Từ Nguyễn Khánh Vy	KT2221F2	09/10/2004	B	LAB 1	205/D2
206	B2201144	Nguyễn Thị Tuyết Nga	KT2222F1	30/09/2004	B	LAB 1	205/D2
207	B2201162	Trương Nguyễn Anh Thư	KT2222F1	04/08/2004	B	LAB 1	205/D2
208	B2201171	Nguyễn Thị Mai Xuân	KT2222F1	20/04/2004	B	LAB 1	205/D2
209	B2201172	Nguyễn Thị Như Ý	KT2222F1	31/08/2004	B	LAB 1	205/D2
210	B2201196	Trần Quỳnh Như	KT2222F2	21/07/2004	B	LAB 1	205/D2
211	B2201199	Nguyễn Đăng Quang	KT2222F2	08/03/2004	B	LAB 1	205/D2
212	B2201209	Nguyễn Đình Huyền Trân	KT2222F2	15/01/2004	B	LAB 2	205/D2
213	B2201210	Bùi Ngọc Thiên Trinh	KT2222F2	28/11/2004	B	LAB 2	205/D2
214	B2201214	Võ Thị Tường Vy	KT2222F2	29/01/2004	B	LAB 2	205/D2
215	B2202328	Trịnh Quốc Khánh	DA2266T1	01/02/2004	B	LAB 2	205/D2
216	B2202337	Lâm Võ Hoàng Ngọc	DA2266T1	16/01/2004	B	LAB 2	205/D2
217	B2202345	Mai Khả Như	DA2266T2	16/08/2004	B	LAB 2	205/D2
218	B2202346	Nông Tấn Phát	DA2266T2	09/03/2004	B	LAB 2	205/D2
219	B2202359	Võ Hữu Thuận	DA2266T2	23/11/2004	B	LAB 2	205/D2
220	B2202361	Trần Thị Phương Thùy	DA2266T2	16/03/2004	B	LAB 2	205/D2
221	B2202371	Châu Nguyễn Hải Vân	DA2266T2	03/08/2004	B	LAB 2	205/D2
222	B2202373	Lê Trần Khánh Vy	DA2266T2	29/09/2004	B	LAB 2	205/D2
223	B2202374	Nguyễn Huỳnh Bảo Vy	DA2266T2	02/10/2004	B	LAB 2	205/D2
224	B2202684	Phạm Hồ Hoàng Minh	TN22T5F2	20/11/2004	B	LAB 2	205/D2
225	B2203282	Nguyễn Lê Nhật Thuận	KT2222F1	11/05/2004	B	LAB 2	205/D2
226	B2203549	Cao Tiến Đạt	DI2296F1	25/05/2004	B	LAB 2	205/D2
227	B2203551	Trần Hải Đăng	DI2296F1	22/02/2004	B	LAB 2	206/D2
228	B2203569	Nguyễn Thanh Ngân	DI2296F2	09/07/2002	B	LAB 2	206/D2
229	B2203577	Nguyễn Thanh Sáng	DI2296F2	15/04/2004	B	LAB 2	206/D2
230	B2203581	Nguyễn Tiến Thịnh	DI2296F2	01/09/2004	B	LAB 2	206/D2
231	B2203582	Trần Gia Thịnh	DI2296F2	17/04/2004	B	LAB 2	206/D2
232	B2203583	Nguyễn Thị Anh Thư	DI2296F2	22/05/2004	B	LAB 2	206/D2
233	B2203595	Phạm Thanh Vũ	DI2296F2	24/05/2004	B	LAB 2	206/D2
234	B2204484	Vũ Đức Tuấn Anh	TN22T5F1	22/07/2004	B	LAB 2	206/D2
235	B2204486	Nguyễn Huỳnh Bảo	TN22T5F2	11/05/2004	B	LAB 2	206/D2
236	B2204489	Nguyễn Thế Đạt	TN22T5F1	19/10/2004	B	LAB 2	206/D2
237	B2204491	Trương Cẩm Giang	TN22T5F1	13/06/2004	B	LAB 2	206/D2
238	B2204493	Trần Văn Hậu	TN22T5F1	18/08/2004	B	LAB 2	206/D2
239	B2204495	Nguyễn Tuấn Huy	TN22T5F1	10/12/2004	B	LAB 2	206/D2
240	B2204496	Phạm Thái Gia Huy	TN22T5F2	11/11/2004	B	LAB 2	206/D2
241	B2204497	Phạm Thiên Huy	KT2222F1	29/02/2004	B	LAB 3	206/D2
242	B2204498	Trịnh Minh Huy	TN22T5F1	16/01/2004	B	LAB 3	206/D2
243	B2204502	Huỳnh Vi Khang	TN22T5F1	14/07/2004	B	LAB 3	206/D2
244	B2204504	Võ Duy Khang	TN22T5F1	11/02/2004	B	LAB 3	206/D2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
245	B2204507	Lê Phú Lộc	TN22T5F2	18/01/2004	B	LAB 3	206/D2
246	B2204509	Lê Huỳnh Mai	TN22T5F1	09/09/2004	B	LAB 3	206/D2
247	B2204511	Lâm Thiện Mỹ	TN22T5F1	31/01/2004	B	LAB 3	206/D2
248	B2204516	Trần Vĩnh Phú	TN22T5F1	19/07/2004	B	LAB 3	206/D2
249	B2204518	Vương Quốc	TN22T5F2	18/06/2004	B	LAB 3	302/D2
250	B2204522	Trần Chí Thanh	TN22T5F2	31/03/2004	B	LAB 3	302/D2
251	B2204523	Hồ Đăng Minh Thịnh	TN22T5F1	14/06/2004	B	LAB 3	302/D2
252	B2204526	Nguyễn Trương Tín	TN22T5F1	25/03/2004	B	LAB 3	302/D2
253	B2204528	La Tony	TN22T5F2	28/11/2004	B	LAB 3	302/D2
254	B2204530	Nguyễn Minh Triều	TN22T5F1	25/10/2004	B	LAB 3	302/D2
255	B2204533	Trần Quốc Trung	TN22T5F2	23/03/2004	B	LAB 3	302/D2
256	B2204954	Hình Trí Nhân	DI2296F2	29/04/2004	B	LAB 3	302/D2
257	B2205843	Nhan Nhật Phương	TN22V6F1	09/10/2004	B	LAB 3	302/D2
258	B2205944	Nguyễn Duy Khánh	DI2296F2	21/01/2004	B	LAB 3	302/D2
259	B2205993	Tông Khánh Linh	DI22V7F1	18/04/2004	B	LAB 3	302/D2
260	B2206003	Nguyễn Hồ Gia Phúc	DI22V7F2	21/06/2004	B	LAB 3	302/D2
261	B2206298	Nguyễn Phương Dung	KT22W2F1	09/03/2004	B	LAB 3	302/D2
262	B2206302	Trần Ngọc Giàu	KT22W2F1	02/05/2004	B	LAB 3	302/D2
263	B2206304	Nguyễn Thị Ngọc Hân	KT22W2F1	14/09/2004	B	LAB 3	302/D2
264	B2206333	Trương Thị Ngọc Thảo	KT22W2F1	10/08/2004	B	LAB 3	302/D2
265	B2206345	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	KT22W2F1	16/03/2004	B	LAB 3	302/D2
266	B2206521	Phạm Lan Anh	KT22W4F1	06/02/2004	B	LAB 3	302/D2
267	B2206527	Lê Hạ Ngân Hà	KT22W4F1	24/03/2004	B	LAB 3	302/D2
268	B2206570	Trần Quốc Hạo	KT22W4F2	12/01/2004	B	LAB 3	302/D2
269	B2207234	Đỗ Trần Minh Phát	NN2208F2	20/07/2004	B	LAB 3	302/D2
270	B2300288	Nguyễn Thị Như Ý	DA2308F1	20/11/2005	B	LAB 3	302/D2
271	B2300576	Đào Duy Bách	TS2313T1	18/12/2005	B	LAB 3	303/D2
272	B2300617	Dương Thanh Nhã	TS2313T1	20/10/2005	B	LAB 3	303/D2
273	B2300661	Trần Bửu Duy	TS2313T1	24/01/2005	B	LAB 3	303/D2
274	B2300663	Phạm Lê Tấn Đạt	TS2313T1	28/07/2004	B	LAB 3	303/D2
275	B2300665	Lê Minh Hậu	TS2313T1	13/06/2005	B	LAB 3	303/D2
276	B2300666	Nguyễn Hoàng Hiên	TS2313T1	07/08/2005	B	LAB 4	303/D2
277	B2300668	Huỳnh Minh Hòa	TS2313T1	13/11/2005	B	LAB 4	303/D2
278	B2300679	Nguyễn Xuân Mai	TS2313T1	14/02/2005	B	LAB 4	303/D2
279	B2300685	Lê Minh Nhật	TS2313T1	17/09/2005	B	LAB 4	303/D2
280	B2300687	Trần Huỳnh Yến Nhi	TS2313T1	18/04/2005	B	LAB 4	303/D2
281	B2300691	Nguyễn Danh Phận	TS2313T1	19/01/2005	B	LAB 4	303/D2
282	B2300692	Trần Thanh Phí	TS2313T1	11/05/2005	B	LAB 4	303/D2
283	B2300693	Trần Phú	TS2313T1	02/09/2005	B	LAB 4	303/D2
284	B2300694	Ngô Trọng Phúc	TS2313T1	16/04/2005	B	LAB 4	303/D2
285	B2300698	Huỳnh Thị Cẩm Sánh	TS2313T1	18/06/2005	B	LAB 4	303/D2
286	B2300703	Danh Minh Thoại	TS2313T1	14/09/2002	B	LAB 4	303/D2
287	B2300706	Nguyễn Kiều Minh Thư	TS2313T1	23/05/2005	B	LAB 4	303/D2
288	B2300709	Phan Trung Tính	TS2313T1	17/04/2005	B	LAB 4	303/D2
289	B2300713	Võ Phạm Phương Uyên	TS2313T1	17/04/2005	B	LAB 4	303/D2
290	B2300715	Trần Thảo Vy	TS2313T1	29/08/2005	B	LAB 4	303/D2
291	B2301284	Nguyễn Trần Phúc An	KT2322F1	28/02/2005	B	LAB 4	303/D2
292	B2301296	Nguyễn Dương Khang	KT2322F1	17/03/2005	B	LAB 4	303/D2
293	B2301298	Bùi Thanh Khôi	KT2322F1	29/08/2005	B	LAB 4	303/D2
294	B2301304	Tô Thiện Mỹ	KT2322F1	08/08/2005	B	LAB 4	304/D2
295	B2301306	Lý Thị Thu Ngân	KT2322F1	26/07/2005	B	LAB 4	304/D2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
296	B2301310	Trần Bảo Ngọc	KT2322F1	17/12/2005	B	LAB 4	304/D2
297	B2301311	Lý Thị Thu Nguyệt	KT2322F1	05/09/2005	B	LAB 4	304/D2
298	B2301322	Lê Huỳnh Anh Thư	KT2322F1	12/05/2005	B	LAB 4	304/D2
299	B2301331	Phan Thị Phi Yên	KT2322F1	12/11/2005	B	LAB 4	304/D2
300	B2301332	Trần Thị Kim Anh	KT2322F2	04/01/2005	B	LAB 4	304/D2
301	B2301335	Tạ Phú Duy	KT2322F2	30/12/2005	B	LAB 4	304/D2
302	B2301344	Huỳnh Duy Khánh	KT2322F2	03/09/2005	B	LAB 4	304/D2
303	B2301347	Lê Hoàng Kim	KT2322F2	10/02/2005	B	LAB 4	304/D2
304	B2301348	Nguyễn Phi Long	KT2322F2	22/11/2005	B	LAB 4	304/D2
305	B2301349	Nguyễn Trần Gia Lợi	KT2322F2	14/01/2005	B	LAB 4	304/D2
306	B2301350	Nguyễn Ngọc Phương Mai	KT2322F2	25/04/2003	B	LAB 4	304/D2
307	B2301354	Nguyễn Bảo Ngân	KT2322F2	03/06/2005	B	LAB 4	304/D2
308	B2301358	Trịnh Hồng Ngọc	KT2322F2	15/11/2005	B	LAB 4	304/D2
309	B2301361	Võ Quý Nhi	KT2322F2	02/06/2004	B	LAB 4	304/D2
310	B2301364	Trần Kim Phụng	KT2322F2	05/02/2005	B	LAB 4	304/D2
311	B2301367	Huỳnh Thanh Thảo	KT2322F2	08/05/2005	B	LAB 5	304/D2
312	B2301370	Trần Anh Thư	KT2322F2	24/03/2005	B	LAB 5	304/D2
313	B2301377	Lê Minh Vỹ	KT2322F2	09/10/2005	B	LAB 5	304/D2
314	B2303127	Mai Nguyễn Hồng Phúc	TS2313T1	27/10/2005	B	LAB 5	304/D2
315	B2303865	Nguyễn Phúc Duy	DI2396F2	22/08/2005	B	LAB 5	304/D2
316	B2303867	Nguyễn Tấn Đức	DI2396F1	12/12/2005	B	LAB 5	304/D2
317	B2303868	Nguyễn Chí Trường Giang	DI2396F1	22/02/2005	B	LAB 5	305/D2
318	B2303877	Nguyễn Quốc Khánh	DI2396F2	02/09/2005	B	LAB 5	305/D2
319	B2303878	Lê Quốc Kiệt	DI2396F1	26/07/2005	B	LAB 5	305/D2
320	B2303883	Nguyễn Vĩnh Nhật Minh	DI2396F2	11/12/2005	B	LAB 5	305/D2
321	B2303889	Lê Nguyễn Vĩnh Phát	DI2396F2	20/10/2005	B	LAB 5	305/D2
322	B2303890	Huỳnh Văn Phú	DI2396F1	14/09/2005	B	LAB 5	305/D2
323	B2303891	Trần Hoàng Phú	DI2396F1	04/04/2005	B	LAB 5	305/D2
324	B2303893	Huỳnh Tấn Phúc	DI2396F1	13/12/2005	B	LAB 5	305/D2
325	B2303896	Lê Trần Huy Phước	DI2396F2	08/04/2005	B	LAB 5	305/D2
326	B2303901	Lý Thanh Tân	DI2396F1	11/12/2005	B	LAB 5	305/D2
327	B2303903	Lý Gia Thịnh	KT2322F1	05/12/2005	B	LAB 5	305/D2
328	B2303904	Ngô Hưng Thịnh	DI2396F2	21/04/2005	B	LAB 5	305/D2
329	B2304067	Nguyễn Phúc Thuận Lợi	DI2396F2	21/08/2005	B	LAB 5	305/D2
330	B2304329	Nguyễn Ngọc Thảo My	KT23W4F2	10/01/2005	B	LAB 5	305/D2
331	B2305440	Lê Thanh Bình	TN23T7F1	30/04/2005	B	LAB 5	305/D2
332	B2305449	Nguyễn Quốc Đạt	TN23T7F1	12/11/2005	B	LAB 5	305/D2
333	B2306480	Trần Lê Kim Hoàng	TS2313T1	01/01/2005	B	LAB 5	305/D2
334	B2307221	Huỳnh Ngọc Linh	KT23W4F1	25/04/2005	B	LAB 5	305/D2
335	B2307261	Trần Ngọc Thanh Khiết	KT23W4F2	26/12/2005	B	LAB 5	305/D2
336	B2308275	Phạm Tuấn Vỹ	TN23Y8F1	23/03/2005	B	LAB 5	305/D2
337	B2404997	Nguyễn Hoàng Long	DI2496F1	12/05/2006	B	LAB 5	305/D2
338	B2405129	Nguyễn An Ninh	DI2496F2	23/04/2006	B	LAB 5	305/D2
339	B2409788	Nguyễn Thị Ngọc Quý	KT24W4F3	27/01/2006	B	LAB 5	305/D2

Danh sách có 339 sinh viên.

HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA